

Lại tiết cung

Thị trường vừa mở cửa đã tăng điểm đáng kể tuy người mua vẫn dè dặt, còn nhiều người bán thì vội vã thoát hàng. Nhưng sau đó hàng loạt mã đầu cơ đồng loạt tăng giá, không ít bluechips cũng tăng kịch trần. GAS đang giảm và VNM từ tham chiếu cũng nhanh chóng tăng vọt cho kịp xu hướng. Lực cầu ngày càng mạnh, chỉ số như dựng đứng với màu tím bao phủ cả bảng điện tử. Và thế là lại xảy ra một phiên tiết cung. Phiên buổi chiều diễn ra khá chán khi bên bán chẳng nhúc nhích chịu bán, bên mua không khớp được lệnh dù đặt giá trần. Thanh khoản trong một phiên tiết cung thì không thể cao được, tuy nhiên với đóng góp của gần 15 triệu STB thỏa thuận, tương đương 352 tỷ, tổng giá trị giao dịch trên HSX đạt 1.294,7 tỷ. Đóng cửa, VN-Index tăng 10,48 điểm, HNX-Index tăng 2,4 điểm.

Trên HSX, khối ngoại bán ròng 50 tỷ, nhiều nhất là HAG (19,6 tỷ), VIC (12,1 tỷ), STB, MSN, CTG. GAS vẫn được mua ròng nhiều nhất với 10,4 tỷ. Trên HNX, họ mua ròng 5 tỷ, nhiều nhất là DBC (4,3 tỷ) và VND (2 tỷ). VNR bị bán ròng 2,7 tỷ, đứng vị trí quán quân.

Tin trong nước

Bộ Kế hoạch và Đầu tư: chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm tăng 4,2% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức tăng thấp nhất. Lượng tồn kho của một số sản phẩm công nghiệp vẫn ở mức cao, hiện tăng 29,4% so với cùng kỳ.

Theo đánh giá của JP Morgan, tình hình lạm phát của Việt Nam đã được kiểm soát khá tốt, kinh tế vĩ mô đi vào ổn định có thể dẫn đến NHNN tiếp tục giảm lãi suất từ 2-3%.

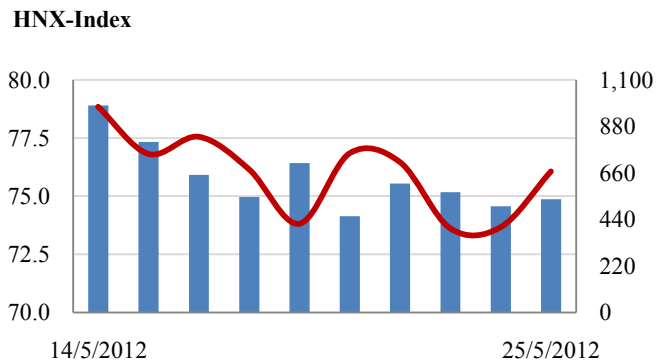
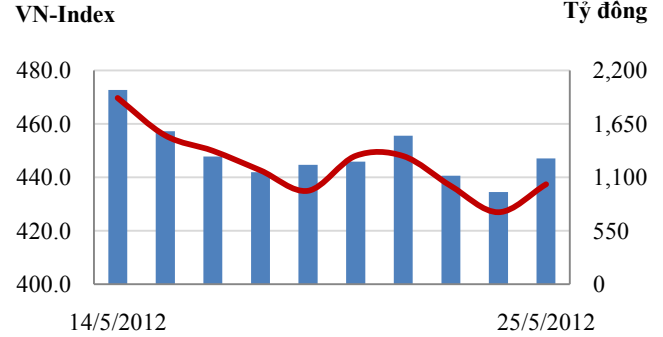
Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước ước thực hiện tháng 5 đạt 55.490 tỷ đồng, lũy kế thu 5 tháng ước đạt 291.253 tỷ đồng.

Tin quốc tế

Trong tháng 4, chỉ số giá tiêu dùng của Nhật Bản chỉ tăng 0,2% so với tháng trước. Con số này cho thấy mục tiêu lạm phát 1% mà NHTW (BoJ) đưa ra khó có thể đạt được.

Theo số liệu thống kê chính thức của Cơ quan thống kê quốc gia Anh (ONS), tình trạng suy thoái của nền kinh tế nước này đang trở nên trầm trọng hơn dự đoán ban đầu.

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

| | Tăng / Giảm | |
|----------------------|-------------|-----------|
| | Chi số | điểm % |
| Nhật: Nikkei 225 | 8,580 | 17.0 0.2% |
| Hong Kong: Hang Seng | 18,713 | 47.0 0.3% |

KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chỉ số công nghiệp (%)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Thâm hụt thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

| | Tháng 4 | Tháng 5 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|---------|--------|
| Tăng trưởng GDP | | | |
| Lạm phát so hàng tháng | 0.05% | 0.18% | |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 10.54% | 13.30% | |
| Chỉ số công nghiệp (%) | 4.30% | | |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 8,600 | | |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 9,000 | | |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | - 400 | | |
| FDI cam kết (triệu \$) | 1,600 | | |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 1,100 | | |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Tăng / Giảm | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | | P/E | |
|--------------------------|-------------|------|------------|------|--------|-------------------|------|------|-----|-------|
| | Điểm | % | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng | | |
| VN-Index | 437.4 | 10.5 | 2.4% | 77.8 | 34.1% | 20.6 | 246 | 29 | 26 | 11.1x |
| HNX-Index | 76.1 | 2.4 | 3.2% | 52.2 | 1.2% | 4.6 | 284 | 38 | 75 | 9.0x |
| VN30 | 514.3 | 12.7 | 2.5% | 16.7 | -8.8% | 16.3 | 29 | 0 | 1 | 15.0x |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất | 463.8 | 11.2 | 2.4% | 10.9 | -19.7% | 15.1 | 18 | 0 | 1 | 12.7x |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 174.3 | 7.8 | 4.5% | 28.0 | 5.8% | 3.2 | 27 | 0 | 2 | 7.2x |
| 40 CP vốn hóa nhỏ | 251.8 | 10.9 | 4.3% | 14.7 | -8.8% | 1.1 | 37 | 1 | 1 | 7.0x |
| Ngân hàng | 529.8 | 19.0 | 3.6% | 13.8 | -6.2% | 15.9 | 17 | 1 | 0 | 8.0x |
| Bất động sản (trừ VIC) | 439.8 | 9.7 | 2.2% | 17.5 | -27.7% | 2.1 | 68 | 3 | 4 | 7.8x |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 530.3 | 11.8 | 2.2% | 3.0 | 98.2% | 0.0 | 20 | 3 | 6 | 7.5x |

(KL: triệu CP)

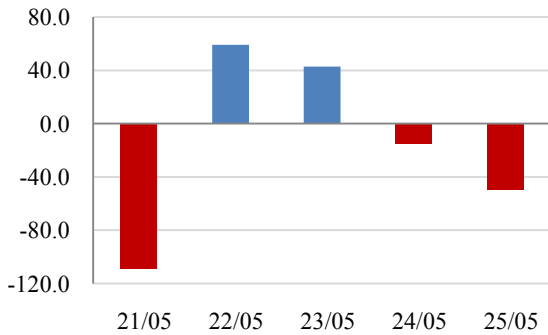
GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI- Tuần 21/05 - 25/05

HOSE

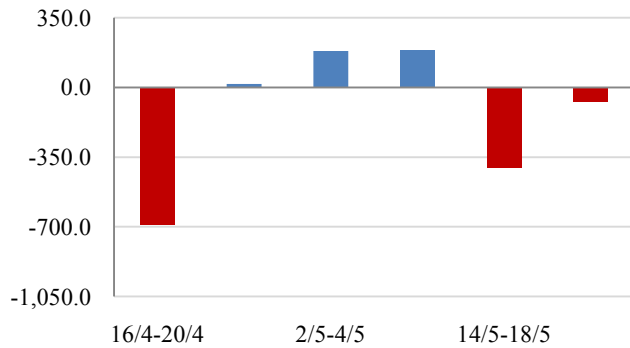
Trong tuần này, khối ngoại bán ròng 72,5 tỷ, mạnh nhất tại ngày 21/05 với giá trị bán ròng là 109,4 tỷ. Các mã được mua nhiều nhất là GAS (155 tỷ), DPM (19 tỷ), TDH (10,7 tỷ), VSH và MBB. Bị bán nhiều nhất là HAG (77,2 tỷ), BVH, VIC, CII và EIB.

Tính chung 30 phiên, khối ngoại bán ròng 782,3 tỷ. 60 phiên mua ròng 877,7 tỷ.

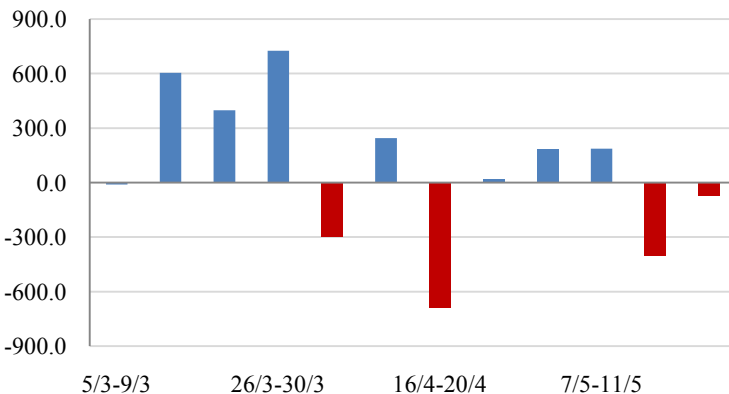
Giá trị mua ròng trong tuần (-72,5 tỷ)



Giá trị mua ròng 30 phiên (-782,3 tỷ)



Giá trị mua ròng 60 phiên (877,7 tỷ)

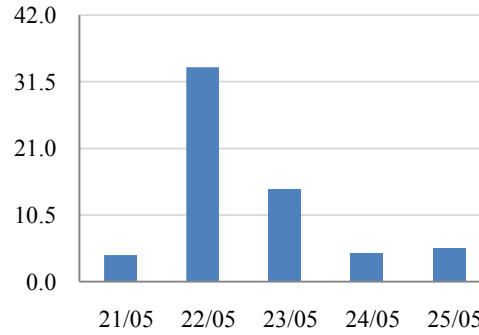


HNX

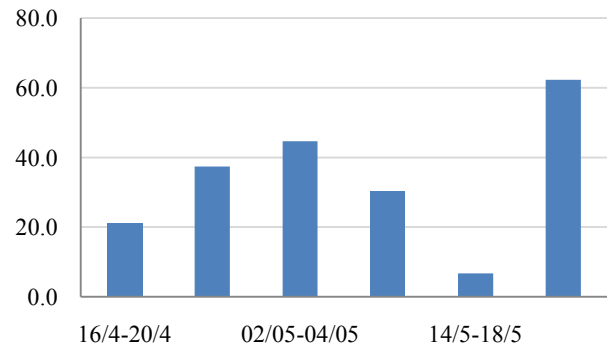
Dù thị trường giảm mạnh, khối ngoại vẫn mua ròng liên tục trong tất cả các phiên trong tuần với tổng giá trị 62,3 tỷ đồng. Họ mua nhiều nhất tại ngày 22/05 với 33,2 tỷ. Các mã được mua nhiều nhất là DBC (28,2 tỷ), VND (28,2 tỷ), PGS, PVX và NTP. Bị bán nhiều nhất là VNR (4,7 tỷ), PVS, VCG, KLS, BVS.

Tính chung 30 phiên, khối ngoại mua ròng 202,5 tỷ. 60 phiên mua ròng 573,3 tỷ.

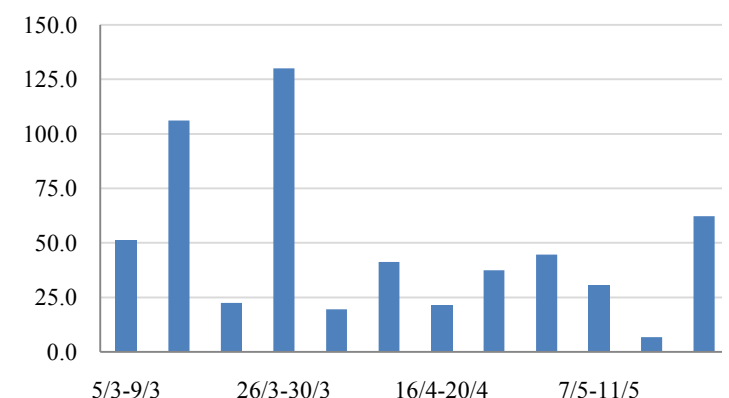
Giá trị mua ròng trong tuần (62,3 tỷ)



Giá trị mua ròng 30 phiên (202,5 tỷ)



Giá trị mua ròng 60 phiên (573,3 tỷ)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

VNI tăng điểm ngay từ đầu phiên và tăng mạnh từ 10h30 cho đến hết phiên giao dịch. Đóng cửa VNI tăng 10.46 điểm lên 437.38 điểm, KLGĐ tăng lên 57 triệu đơn vị nhưng vẫn ở mức thấp do hiện tượng tiết cung ở nhiều cổ phiếu. Phiên tăng điểm này cho thấy đà giảm đã chững lại, áp lực bán tháo không còn, những phiên đầu tuần tới VNI sẽ gặp kháng cự MA10 tại 445 điểm. Nếu VNI vượt qua đường này và KLGĐ tăng thì thị trường có thể có nhịp hồi phục lên vùng 455 điểm (trùng với MA20 và MA50).

Khuyến nghị: Nếu thị trường tiếp tục tăng kèm KLGĐ cải thiện thì nhà đầu tư có thể giải ngân một phần vốn, ưu tiên những cổ phiếu thanh khoản cao và giảm mạnh trong thời gian vừa qua.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Trung tính |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1 | 490 |
| Kháng cự 2 | 530 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 415 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 395 |



THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- MPC** Từ ngày 29/5 - 29/7, Quỹ Đầu tư Việt Nam, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, đăng ký bán 300.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 5.362.550 cổ phiếu, chiếm 7,66% vốn điều lệ, nhằm đầu tư ngắn hạn.
- ITA** Từ ngày 28/5 - 28/7, Market Vector ETF Trust - Markets Vectors - Vietnam ETF, cổ đông lớn của CTCP Đầu tư Công nghiệp Tân Tạo đăng ký mua 17.099.455 cổ phiếu, đăng ký bán 17.133.109 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 17.099.455 cổ phiếu.
- TDH** Từ ngày 28/5 - 27/7, ông Trần Quang Nghị - Ủy viên Hội đồng Quản trị CTCP Phát triển nhà Thủ Đức đăng ký bán 500.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 1.347.720 cổ phiếu, chiếm 3,6% vốn điều lệ, vì lý do tài chính cá nhân.
- VRC** Từ ngày 25/5 - 25/7, bà Nguyễn Thị Tuyết, cổ đông lớn của CTCP xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, đăng ký bán 200.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 888.330 cổ phiếu, chiếm 6,12% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNX tăng điểm ngay từ đầu phiên và tăng mạnh từ 10h30 cho đến hết phiên giao dịch. Đóng cửa HNX tăng 2.4 điểm lên 76.06 điểm, KLGĐ vẫn ở mức thấp đạt 47 triệu cổ phiếu một phần do hiện tượng tiết cung. HNX đã tăng lên sát đường MA10 và ngưỡng kháng cự của HNX sắp tới là ở vùng 78 điểm trùng với MA20 và MA50, đây là vùng kháng cự mạnh của HNX.

Khuyến nghị: Nếu thị trường tiếp tục tăng kèm KLGĐ cải thiện thì nhà đầu tư có thể giải ngân một phần vốn, ưu tiên những cổ phiếu thanh khoản cao và giảm mạnh trong thời gian vừa qua. Do cổ phiếu sàn HNX đã hồi phục mạnh hai phiên gần đây nên nhà đầu tư hạn chế mua đuổi giá cao.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Trung tính |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|------|
| Kháng cự 1 | 78.0 |
| Kháng cự 2 | 85.0 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 70.0 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 67.0 |



THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- VCG** Từ ngày 21/5 - 17/7, ông Nguyễn Quốc Hòa - Kế toán trưởng Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam đăng ký mua 179.200 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân.
- PVI** Từ ngày 22/5 - 20/7, Funderburk Lighthouse Limited, cổ đông lớn của CTCP PVI đăng ký mua 2.000.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư
- PRC** Từ ngày 22/5 - 17/7, CTCP Tập đoàn Quốc tế ABC, cổ đông lớn của CTCP Portserco đăng ký bán 123.600 cổ phiếu, đăng ký mua 166.400 cổ phiếu, nhằm thay đổi tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ.
- SCR** Ngày 15/5, CTCP Đường Ninh Hòa, tổ chức có liên quan đến Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đã bán hết 500.000 cổ phiếu, chiếm 0,5% vốn điều lệ.

HSX

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|----------|-------|-------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| VSG | 5.56% | 14.8 | HHS | -30.00% | 76.5 |
| DMC | 5.00% | 5.4 | VKP | -12.50% | 159.2 |
| DQC | 5.00% | 44.2 | NSC | -5.00% | 1.2 |
| VIS | 5.00% | 227.3 | IFS | -5.00% | 0.0 |
| TDC | 5.00% | 562.3 | DLG | -4.38% | 12.9 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|----------|-------|-------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| SME | 10.00% | 209.6 | CVN | -6.99% | 0.1 |
| CAP | 7.00% | 8.2 | CCM | -6.98% | 6.6 |
| SD7 | 7.00% | 38.0 | MKV | -6.67% | 0.3 |
| CSC | 6.98% | 22.1 | PTM | -6.41% | 0.2 |
| PVG | 6.98% | 488.7 | PTI | -6.19% | 23.2 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị |
| STB | 2.41% | 1,350.3 | STB | 2.41% | 34.0 |
| HQC | 3.70% | 1,184.1 | GAS | 0.26% | 34.0 |
| MBB | 4.96% | 1,856.8 | DPM | 4.78% | 33.4 |
| ITA | 4.05% | 1,747.1 | SSI | 4.88% | 27.4 |
| IDI | 4.81% | 1,231.7 | MSN | 0.00% | 19.5 |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị |
| PVX | 6.32% | 4,632.9 | PVX | 6.32% | 46.5 |
| HBB | 6.00% | 3,476.7 | VND | 6.96% | 33.1 |
| VND | 6.96% | 2,726.6 | SCR | 6.43% | 34.3 |
| KLS | 6.73% | 2,299.3 | ACB | 1.57% | 5.2 |
| SCR | 6.43% | 2,311.1 | PVS | 6.37% | 28.3 |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | |
|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| GAS | 0.26% | 271.9 | HAG | 1.82% | 700.7 |
| MBB | 4.96% | 100.0 | STB | 2.41% | 238.5 |
| PAC | 0.48% | 58.8 | ITA | 4.05% | 213.8 |
| HVG | 4.79% | 32.1 | EIB | 1.12% | 199.0 |
| LSS | 4.82% | 30.7 | CTG | 4.95% | 188.1 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | |
|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| DBC | 3.48% | 180.0 | VNR | 6.72% | 223.2 |
| VND | 6.96% | 165.0 | BCC | 6.90% | 30.0 |
| PVX | 6.32% | 75.5 | PVA | 6.52% | 12.5 |
| PVS | 6.37% | 43.4 | BTS | -1.56% | 12.0 |
| VSP | 5.26% | 28.7 | TCS | 6.15% | 8.8 |

(Đơn vị: nghìn CP)

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Mr. Phan Ngọc Minh

Trưởng phòng Nghiên cứu- Phân tích
Tel: (84.4) 3974 7952
minhpn@vietinbanksc.com.vn

Ms. Nguyễn Thu Huyền

Phó phòng Nghiên cứu- Phân tích
Tel: (84.4) 3974 7952
huyennt@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Tel: (84.8) 3551 5606